

Số: **35** /2020/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **29** tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ  
trên địa bàn huyện Kim Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn huyện Kim Thành như sau:

1. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước gồm: Chợ Chiều phố Ga, thị trấn Phú Thái; chợ Si, xã Kim Liên; chợ Tuấn Hưng, xã Tuấn Việt; chợ Đồng, xã Đồng Cẩm; chợ Giải, xã Kim Đính; chợ Kim Anh, xã Kim Anh; chợ Quán Quê, xã Bình Dân;

chợ Ngũ phúc, xã Ngũ Phúc; chợ Phúc Thành, xã Phúc Thành; chợ Lai Khê, xã Cộng Hòa.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng đối với các điểm kinh doanh cố định tại Khu chợ, dịch vụ thương mại xã Cổ Dũng (chợ Giồng mới) là: 50.000đồng/m<sup>2</sup>/tháng.

3. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này chỉ tính trên diện tích được cho thuê theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã bao gồm thuế VAT, chưa bao gồm các khoản chi phí khác do các hộ sử dụng riêng như: Trồng giữ phương tiện, điện, nước, vệ sinh môi trường và các khoản dịch vụ khác các hộ phải trả theo thực tế sử dụng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Bãi bỏ Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt tạm thời giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại Khu chợ, dịch vụ thương mại xã Cổ Dũng (chợ Giồng mới), huyện Kim Thành.

Các quy định khác về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, Thư (40 bản) /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**

**Phụ lục**

**Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn huyện Kim Thành**  
(Kèm theo Quyết định số **35** /2020/QĐ-UBND ngày **19** tháng **5** năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Chợ chiều phố Ga (thị trấn Phú Thái)	Chợ Si (xã Kim Liên)	Chợ Tuần Hưng (xã Tuần Việt)	Chợ Đồng Cầm	Chợ Giải (xã Kim Đính)	Chợ Kim Anh (xã Kim Anh)	Chợ Quán Quê(xã Bình Dân)	Chợ Ngũ Phúc (xã Ngũ Phúc)	Chợ Phúc Thành (xã Phúc Thành); Chợ Lai Khê (xã Cộng Hòa)
<b>1</b>	<b>Khu vực Kì ốt</b>										
a	Vị trí 1	đồng/m <sup>2</sup> /tháng		25.000		30.000		25.000			
b	Vị trí 2	đồng/m <sup>2</sup> /tháng		20.000		25.000		20.000			
c	Vị trí 3	đồng/m <sup>2</sup> /tháng									
<b>2</b>	<b>Khu vực có mái che</b>										
a	Vị trí 1	đồng/m <sup>2</sup> /tháng	8.000	5.000	12.000	22.500	20.000	5.000	5.000	5.000	5.000
b	Vị trí 2	đồng/m <sup>2</sup> /tháng		4.000	11.000	10.000		3.000	4.000	4.000	4.000
c	Vị trí 3	đồng/m <sup>2</sup> /tháng		3.000	10.000			2.000	3.000	3.000	3.000
<b>3</b>	<b>Khu vực không có mái che</b>										
a	Các hộ kinh doanh cố định	đồng/m <sup>2</sup> /tháng	5.000	2.000	5.000						3.000
b	Các hộ KD không cố định										
	- Hàng có giá trị dưới 100.000 đồng	đồng/lượt	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000		2.000	2.000
	- Hàng có giá trị từ 100.000 đồng đến dưới 300.000đồng	đồng/lượt	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000		3.000	3.000
	- Hàng có giá trị từ 300.000 đồng đến dưới 500.000đồng	đồng/lượt	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000		4.000	4.000
	- Hàng có giá trị từ 500.000đồng trở lên	đồng/lượt	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000		5.000	5.000